

Giải mã địa danh tỉnh Vĩnh Long qua thành tố văn hóa tộc người

NGÔ THỊ THANH

So với một số tỉnh thành khác nằm ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), địa danh tỉnh Vĩnh Long đa dạng hơn do có nguồn gốc ngôn ngữ từ bốn tộc người Việt - Hoa - Khmer - Chăm cùng chung sống trên vùng đất này. Trải qua quá trình lịch sử, các yếu tố văn hóa tộc người nói trên đã tác động không nhỏ đến phương thức đặt tên và nội hàm văn hóa của địa danh.

1. Đặt vấn đề

Có thể nói, bức tranh chung về địa danh của một vùng đất thường đa dạng, phức tạp. Làm thế nào để chúng ta giải mã được địa danh, nhận biết được quy luật hình thành của chúng, đó là một câu hỏi lớn đối với người nghiên cứu địa danh. Chúng tôi cho rằng, việc tiếp cận địa danh bằng thành tố văn hóa tộc người sẽ giải quyết bài toán nói trên, bởi thành tố văn hóa tộc người chính là kim chỉ nam định hướng cho các nghiên cứu về địa danh dưới góc nhìn văn hóa. Dựa vào chúng, ta có thể nhận định được sơ bộ về đặc trưng, sự chi phối của ngôn ngữ tộc người đối với địa danh của một vùng đất. Lần theo thành tố văn hóa của tộc người, các nghiên cứu sẽ tìm ra cơ sở khoa học để phân loại, giải mã những vấn đề có liên quan đến địa danh và ngược lại, đó cũng chính là thao tác giải mã lớp văn hóa ẩn chứa qua nguồn tư liệu là địa danh.

2. Bức tranh văn hóa tộc người quy định ngôn ngữ thể hiện trong địa danh tỉnh Vĩnh Long

Trước khi người Việt từ miền Trung di cư vào Đàng Trong ở thế kỷ XVIII, tỉnh Vĩnh Long lúc bấy giờ không hẳn là một nơi hoàn toàn hoang hóa. Nhiều học giả nghiên cứu cho rằng, giai đoạn trước khi chúa Nguyễn lập Long Hồ dinh vào năm 1732 thì về cơ bản, vùng đất Vĩnh Long đã có người Việt và người Khmer chung sống rải rác từ trước. Điều đó đã chứng

minh được nguồn gốc các loại địa danh Việt gốc Trung Bộ và địa danh gốc Khmer trên vùng đất này như địa danh *huyện Long Hồ (Lon Hor)*, *huyện Măng Thút (Prêk Tà Tran)*, *sông Cần Thay (Banlê Ansay)*, *thị trấn Cái Nhum (Srôk Kompon Tra On)*...

So với người Việt và người Khmer, người Hoa đến sinh sống ở tỉnh Vĩnh Long muộn hơn, họ di cư vào vùng đất này bởi sự kiện nước ta bị thực dân Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ. Họ vốn là hậu duệ của nhóm người Minh Hương theo Trần Thượng Xuyên vào Biên Hòa sinh sống vào thời Chúa Nguyễn Phúc Tần. Bên cạnh đó, căn cứ vào nguồn gốc lập làng, chúng ta giả định rằng, tỉnh Vĩnh Long còn có một nhóm người Minh Hương theo Dương Ngạn Địch ở Tiền Giang đã di chuyển về vùng đất này sinh sống do có cùng địa giới hành chính, bởi dinh Long Hồ thời Chúa Nguyễn vốn bao gồm các châu Định Viễn, đạo Tân Châu, đạo Châu Đốc, đạo Đông Khẩu, đạo Trường Đồn (tương ứng với các tỉnh Vĩnh Long, Tiền Giang, Long An, An Giang, Đồng Tháp, Bến Tre, Trà Vinh). Hơn nữa, đặc trưng về kinh tế của người Minh Hương là kinh doanh thương mại, nên khả năng họ di chuyển về lỵ sở dinh Long Hồ - nơi được xem là vùng đất phố chợ trù mật là có cơ sở.

Song song với bộ phận người Hoa là những người Minh Hương nói trên, tỉnh Vĩnh Long còn có nhóm người Hoa là người Đường

(Thanh) di cư ồ ạt vào Việt Nam ở những năm 60, 70 và 80 của thế kỉ XIX khi họ nhân thời cơ vua Thanh xâm chiếm Bắc Kỳ vào tháng 6 năm 1883⁽¹⁾.

Về tổng thể, người Hoa là một bộ phận tộc người không nhỏ ở tỉnh Vĩnh Long. Qua các giai đoạn lịch sử, sự ảnh hưởng của người Hoa lên địa danh tỉnh Vĩnh Long được thể hiện ở khía cạnh ngôn ngữ tộc người có mặt trên địa bàn tỉnh. Họ đến từ các địa phương Lô Lô Châu, Quế Châu, Hải Nam, Quảng Đông, Phúc Kiến. Trong đó, người Hoa tỉnh Vĩnh Long có nguồn gốc từ hai tỉnh Quảng Đông và Phúc Kiến chiếm đa số. Điều này được thể hiện qua các địa danh như *kênh Già Giách (huyện Trà Ôn)* với âm gốc vốn là *Dà Dách* theo tiếng Quảng Đông (Lê Trung Hoa 2014: 231); *Địa danh bến Chành Vủ; rạch Chành* (Tp. Vĩnh Long - Chành gốc tiếng Quảng Đông, có nghĩa là kho quán, khách sạn) (Lê Trung Hoa 2014: 153). Trong giai đoạn thuộc Pháp, chành là từ chỉ vựa tích lũy lúa gạo, chính việc khai thác và bóc lột lúa gạo ở Nam Kỳ lúc bấy giờ của thực dân đã làm xuất hiện các trung tâm mua bán sầm uất. Tỉnh Vĩnh Long đương thời là vựa lúa đứng thứ ba của khu vực (tập trung ở địa bàn phường 5, thị xã Vĩnh Long ngày nay), hoạt động kinh doanh phần lớn do người Hoa gốc Quảng Đông, Phúc Kiến đảm nhận nên địa phương hình thành khá nhiều chành gắn với tên gọi địa danh như nói trên; địa danh *rạch Bà Hẹ, cầu Bà Hẹ (huyện Long Hồ)* có nguồn gốc từ tên gọi người Hoa do thực dân Pháp đặt ra. Vào năm 1871, chúng đã gom những người Hoa có phương ngữ Lô Lô Châu, Quế Châu, Hải Nam lập thành bang Hạ Châu và gọi chung họ là bang Hẹ...

Trong bức tranh văn hóa tộc người tỉnh Vĩnh Long, vào thời khẩn hoang, chúng ta chưa thấy sự xuất hiện của tộc người Chăm. Theo nhận định toàn khu vực Tây Nam Bộ, người Chăm đến sinh sống trên vùng đất này khá muộn, khoảng đầu thế kỉ XIX. Hầu hết người Chăm ở Tây Nam Bộ không phải người

Chăm từ Bình Thuận vào mà họ là hậu duệ của người Chăm có nguồn gốc từ người Chăm Trung Bộ sang sinh sống ở Campuchia trên 2 - 3 thế kỉ: "*Người Chăm ở ĐBSCL vốn thuộc nhóm của người Chăm ở Trung Bộ Việt Nam di chuyển sang Campuchia vào khoảng thế kỉ thứ XV - XVI (hiện nay vẫn còn một bộ phận đang sinh sống ở Công pông Chăm Campuchia). Đến khoảng đầu thế kỉ XVIII, một số người Chăm này từ Campuchia theo sông Hậu và định cư ở tỉnh Châu Đốc trước đây (nay thuộc tỉnh An Giang)*". Từ An Giang, người Chăm đã đến cư trú ở nhiều tỉnh thành khác thuộc khu vực ĐBSCL" (Ban Tuyên giáo Sóc Trăng).

Do tộc người Chăm đến khá muộn và lại không nhiều nên trong quá trình cộng cư với các tộc người còn lại, ít thấy có sự hiện diện của địa danh gốc ngôn ngữ Chăm, ngoại trừ các địa danh như: *rạch Chà Và* và *sông Chà Và* thể hiện ở khía cạnh khẳng định sự có mặt của tộc người này ở Vĩnh Long trong lịch sử. Theo Lê Trung Hoa nhận xét, danh từ này chỉ những người có nước da đen như người Chăm, Indonesia... *Chà Và* có từ nguyên âm là *Java*; trường hợp thứ hai là địa danh mang thành tố Trà. "Về nguồn gốc - ý nghĩa, nhiều tác giả cho rằng thành tố này có thể bắt nguồn từ thành tố Ya (nghĩa là nước) trong tiếng Chăm" (Nguyễn Tấn Anh 2008: 77). Mặt khác, trên thực tế, thành tố "*Trà*" ở tỉnh Vĩnh Long lại có nguồn gốc Khơ Me như *Trà Ôn, Trà Luộc, Trà Ngao*...

Như vậy, trong lịch sử, vùng đất Vĩnh Long đã thu hút tộc người Việt, Khmer, Hoa, Chăm đến cư trú. Tuy nhiên, do người Chăm chiếm số lượng ít⁽²⁾ và xuất hiện muộn nên sự ảnh hưởng của văn hóa tộc người này lên địa danh tỉnh Vĩnh Long không nhiều so với các tộc người Việt - Khmer - Hoa.

3. Sự phân bố tộc người là một trong những nguồn gốc hình thành địa danh tỉnh Vĩnh Long

Vào thế kỉ XVIII, di dân miền Trung rời bỏ xứ Quảng Nam, Quảng Trị, Quảng Bình... vào

sinh sống tại tỉnh Vĩnh Long. Theo nhận định của Huỳnh Lứa, những di dân từ miền Trung vào các tỉnh thành Tây Nam Bộ nói chung trong thời kì này thường đến ở "những giồng đất cao" "ven sông Tiền, sông Hậu như các khu đất cao ở Gò Công, Mĩ Tho, Tân An, Ba Tri, Sóc Sãi, Mỏ Cày, Trà Vinh, Sóc Trăng, Long Hồ, Kiên Giang, Cần Thơ, Long Xuyên" và "bất cứ ở vùng nào, các giồng đất cao ven sông, nơi có nước ngọt dùng cho sinh hoạt và cho việc trồng trọt, chắc chắn đã là nơi định cư đầu tiên của người dân di cư thời kì này" (Huỳnh Lứa 1987: 45, 46). Như vậy, các địa danh chỉ địa hình mang thành tố giồng, gò, sông, bãi, cù lao... được xác định là nơi ở đầu tiên của cư dân Việt di dân vào vùng đất Long Hồ dinh vì nhu cầu sinh hoạt cần nước ngọt và giao thông thuận lợi. Qua tra cứu, chúng tôi nhận thấy cù lao Dài thuộc phủ Vĩnh Trị dinh Long Hồ (nay là xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long) là nơi di dân miền Trung đầu tiên đặt chân đến khai phá.

So với sự phân bố nơi cư trú của người Việt, người Khmer thường chọn sống ở các khu đất cao ráo. Thời Đàng Cự (thời vua Gia Long) có một đặc điểm phân biệt nhà người Việt và người Khmer như sau: hệ "xóm nhà nào day mặt vô sân không ngó ra lộ cái, hoặc ra sông sâu nước chảy, ấy là nhà người Miên, và nhà nào mọc sát mé sông có một cây dừa thả xuống nước làm cầu lên xuống hay ngó mặt ra đường có xe chạy là nhà người Việt" (Sơn Nam 2007: 347). Chúng ta lấy làm lạ là bởi vì sao người Khmer không xây nhà theo kiểu người Việt? Điều này có lẽ xuất phát từ phong tục tập quán của người Khmer, theo họ, khi con người bị bệnh và hôn mê thì có nghĩa là hồn đã đi nơi khác hoặc ma quỷ đã bắt họ đem nhốt nơi sông, rạch... Vì vậy, người Khmer thường có khuynh hướng lùi dần vào bên trong tạo thành những phum (phum), sóc (srôk), tha la (sala) riêng. Trong tiếng Khmer, phum, sóc chính là đơn vị cư trú xóm, làng, là hình thức tổ chức cư trú chủ yếu theo quan hệ hôn nhân, huyết thống. Ngày nay, nguyên tắc này không còn nữa. Tha

la vốn là cách tổ chức khá đặc biệt của người Khmer, ở mỗi phum, sóc, họ thường có tập quán bố trí "chòi" ở bên đường để khách nghỉ chân (Lê Trung Hoa 2014: 501). Bên cạnh đó, tha la cũng có thể chỉ một ngôi trường học nào đó. Các địa danh như *rạch Sóc* (huyện Trà Ôn), *rạch Sóc Chôm Tre* (huyện Bình Minh), *xóm Sóc Ruộng* (Tp. Vĩnh Long), *rạch Sóc Tro* (huyện Tam Bình), *khu Sóc Miên* (huyện Vũng Liêm); *sông Sóc Tho* (huyện Tam Bình), *xóm Tha La* (Tp. Vĩnh Long), *ấp Phù Ly I* (Tp. Vĩnh Long), *ấp Phù Ly II* (huyện Bình Minh) (*Phù Ly vốn là địa danh có nguồn gốc từ đơn vị cư trú phum của người Khmer, Phù Ly mang hàm nghĩa kết hợp giữa hai phum Ankuli I và phum Ankuli II thuộc huyện Bình Minh*)... là những minh chứng về sự phân bố không gian sinh sống của người Khmer ở tỉnh Vĩnh Long còn ghi dấu qua địa danh.

Riêng đối với tộc người Hoa, nhóm người Minh Hương trong giai đoạn đầu khai phá vùng đất Nam Bộ vốn là những người có công lập làng lập ấp, về cơ bản họ được nhà nước phong kiến xem như người Việt. Trong thời gian đầu đến trấn Vĩnh Thanh, họ đã góp phần không nhỏ trong việc khai phá đất đai. Nguyễn Cẩm Thúy xác định: "Nghề muối, nghề sắt cũng là nghề mà người Hoa giỏi giang. Hai nghề này phát triển ở trấn Vĩnh Thanh và trấn Biên Hòa". Tuy nhiên, dần dần "Người Hoa xa dần lãnh vực nông nghiệp, chuyển qua tập trung làm thương nghiệp. Thương nhân gốc Hoa bắt đầu dốc sức vào một số ngành nghề chuyên môn ở các thành phố lớn" (Nguyễn Cẩm Thúy 2000: 36). Họ sớm trở thành lực lượng tư bản tài chính và công nghiệp vào những năm đầu thế kỉ XX. Vì vậy, như đã nói trên, hầu hết người Hoa có khuynh hướng phân bố nơi các trung tâm phố chợ đông đúc. Chúng tôi nhận thấy trong *Đại Nam nhất thống chí* có ghi lại nhiều địa danh như *chợ Long Hồ*, *chợ Thiện Mĩ*... người Hoa buôn bán rất đông. Tuy nhiên, đây không phải là thành tố văn hóa nói lên hình thức cư trú đặc trưng của người Hoa qua địa danh. Chúng tôi tra cứu trong các

văn bản Hán Nôm của người Hoa tỉnh Vĩnh Long, dưới thời vua Gia Long vào năm 1805, xã Minh Hương thuộc trấn Vĩnh Thanh ra đời (trong giai đoạn này, Minh Hương Hội quán cũng xuất hiện). Đối chiếu với địa danh tỉnh Vĩnh Long hiện nay, chúng tôi nhận thấy vẫn còn địa danh ghi dấu sự cư trú của tộc người Hoa vào thế kỉ XVIII, XIX ở huyện Long Hồ qua địa danh có lớp từ lịch sử xã *Tào*. Đây cũng là địa danh bị viết sai chính tả *Tàu* thành *Tào*, hệ quả của đặc điểm ngữ âm địa phương tiếng Vĩnh Long và cả khu vực Tây Nam Bộ thường lẫn lộn chính tả giữa nguyên âm cuối [u] và [o]. *Khách/ Khách trú, Tàu, Ba Tàu, Chệch/ Chệt/ Chệc* chính là cách gọi dân gian đối với người Hoa đương thời. Song song đó, trong giai đoạn cận đại, cơ cấu tổ chức đơn vị hành chính của người Hoa Đường Thanh trên đất Nam Bộ cũng có những nét rất riêng. Người Hoa được chính quyền nhà Nguyễn phân thành các bang để dễ quản lí. Đến thời Pháp thuộc, lợi dụng sức mạnh của người Hoa về mặt kinh tế, chính trị, thực dân vẫn tiếp tục duy trì hình thức cư trú bang của người Hoa giống như triều Nguyễn nhưng bang được người Pháp tổ chức theo địa dư Trung Quốc, tức theo quê quán gốc của người Hoa di cư. Hiện nay, tỉnh Vĩnh Long còn lưu lại tên *rạch Bang Chang* (huyện Trà Ôn) vốn "chỉ người Hoa tên Trương Quốc Tâm, làm bang trưởng vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX"⁽³⁾ (Lê Trung Hoa 2014: 55). Từ *xã* trong địa danh *xã Tào*, từ *bang* trong địa danh *Bang Chang* chính là đơn vị hành chính bang, xã và cũng là đặc trưng cư trú hợp quần của riêng tộc người Hoa ở giai đoạn cận đại còn lưu lại qua địa danh tỉnh Vĩnh Long cho đến ngày nay.

4. Đặc trưng văn hóa tộc người góp phần giải mã địa danh tỉnh Vĩnh Long

Trong quá trình sinh sống, mỗi tộc người đều có vốn văn hóa riêng và tác động không nhỏ đến đời sống văn hóa tỉnh Vĩnh Long. Dựa vào bản sắc văn hóa ở mỗi tộc người Việt - Hoa - Khmer - Chăm, chúng ta có thể tham

khảo để truy tìm nguồn gốc một số địa danh trên địa bàn tỉnh. Ví như trong tín ngưỡng của người Khmer, ta có thể nhận thấy họ lưu giữ tín ngưỡng thờ Neak Tà. Neak Tà vốn được xem là thần bản thổ, thần bảo hộ phum, sóc, dân làng. Neak Tà thường được thờ bằng đá nên dân gian thường hay gọi là ông tà đá. Hầu như ở mỗi phum, sóc trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (khoảng 25 phum), nơi nào chúng ta cũng nhận thấy các ngôi miếu thờ Neak Tà. Tiêu biểu có các miếu ở các phum Ka-đây, phum Chơ, phum Mây Phốp huyện Vũng Liêm.... Riêng người Hoa, tín ngưỡng thờ Ông Bồn (thờ Bồ đầu công Trịnh Hòa) được xem là hình thái tín ngưỡng mang bản sắc riêng của họ. Có thể kể đến một số ngôi chùa Ông Bồn của người Hoa ở Vĩnh Long như chùa Ông - Quan Thánh miếu, xã Thuận An, huyện Bình Minh; chùa Ông thuộc xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân; chùa Ông Bồn, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít... Cả hai hình thái này góp phần giải mã nguồn gốc các địa danh gắn với tộc người như *rạch Ông Tà Đá* (Tp. Vĩnh Long); *bàu Ông Tà* (huyện Tam Bình); *kênh Ông Bồn* (Tp. Vĩnh Long); *chợ Trà Luộc* thuộc Tp. Vĩnh Long và huyện Tam Bình (âm gốc Tà Lok, có nghĩa là ông Luộc, đây là địa danh bị biến âm từ Tà trong tiếng Khmer thành Trà trong tiếng Việt)...

Trên thực tế, văn hóa các tộc người có sự đan xen lẫn nhau và được thể hiện ở nhiều khía cạnh như tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục tập quán, lễ hội, nghệ thuật... Vì vậy, khi tra cứu địa danh tỉnh Vĩnh Long, chúng ta khó có thể nhìn nhận thấu đáo, rạch ròi văn hóa giữa các tộc người. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đề cập đến quá trình giao lưu văn hóa giữa các tộc người được thể hiện qua đặc điểm ngôn ngữ của địa danh Vĩnh Long.

Cũng như các tỉnh thành khác trong khu vực, quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa ở tỉnh Vĩnh Long diễn ra trong sự hòa thuận "Ở khắp bốn phương, mỗi nhà đều riêng phong tục" "người Khmer, người Hoa giữ tập tục

riêng. Người Việt không kì thị, mặc dầu nắm ưu thế về chính trị (Sơn Nam 2007: 51). Trong quá trình cộng cư, tài sản văn hóa của các tộc người trở thành tài sản chung "Ngày Tết của người Khmer, ngày hội chùa, đêm hát dù kê, lễ "đưa nước" thu hút đông người Việt "Cái xà rông được nhiều người Việt ưa chuộng" (Lê Trung Hoa 2014: 52)... Với người Hoa, người Việt quan niệm họ cùng chung một mái nhà. "Đối với những cô gái Việt lấy chồng Hoa, dư luận chung thường tỏ ra trầm tĩnh: trong thế hệ sau, con cái họ sẽ trở thành người Việt" (Sơn Nam 2007: 127)... Đó chính là những tiền đề văn hóa dẫn đến quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa về mặt ngôn ngữ, tạo nên nét đặc sắc trong địa danh tỉnh Vĩnh Long. Điều này được phản ánh qua các địa danh *bung Trường* (huyện Vũng Liêm); *bung Sầm* (huyện Trà Ôn); *thị trấn Cái Vồn* (huyện Bình Minh)... vừa Khmer vừa gốc Hán - Việt; *rạch Chiếc* (huyện Bình Minh, Trà Ôn); *ấp Lung Đồng* (huyện Tam Bình); *cổng Lung Đồng* (huyện Tam Bình)... vừa tiếng Khmer vừa tiếng Việt; *cầu Công-xi-heo*; *đập Xi-heo* (Tp. Vĩnh Long) nửa ngôn ngữ Việt nửa ngôn ngữ Hoa theo tiếng Quảng Đông...

5. Kết luận

Trên đây là cách tiếp cận địa danh theo thành tố văn hóa tộc người. Dựa vào ngôn ngữ, nguồn gốc và đặc trưng văn hóa tộc người, chúng ta có thể nhận biết, phân loại, giải mã địa danh và văn hóa ẩn chứa bên trong địa danh tỉnh Vĩnh Long. Về cơ bản, địa danh tỉnh Vĩnh Long được thể hiện ở bốn ngôn ngữ gắn với bốn tộc người Việt - Hoa - Khmer - Chăm, chúng được hình thành trong giai đoạn đầu khai khẩn vùng đất này. Trong đó, địa danh gốc Việt có nguồn gốc ngôn ngữ của người Việt khu vực Nam Trung Bộ, địa danh gốc Hoa chủ yếu là tiếng Quảng Đông, địa danh gốc Chăm hầu như không có do tộc người này chiếm số lượng tương đối ít và đến tỉnh Vĩnh Long sinh sống khá muộn. Tuy nhiên, do quá trình sống cộng cư, văn hóa giữa các tộc người

trở thành vốn văn hóa chung, vì vậy, việc giải mã văn hóa qua địa danh tỉnh Vĩnh Long cần phải được tiếp tục nghiên cứu bằng các thành tố văn hóa khác. ■

Chú thích

- (1) Chính vì thành phần tộc người này mà kể từ thời Minh Mạng, nhà vua đã ban hành hai chính sách cai trị đối với người Hoa, ông chia người Hoa thành hai nhóm để đánh thuế thân: "*Nhóm Minh Hương gồm những người đã định cư, sinh con đẻ cái, có nhiều công giúp triều Nguyễn mở mang xây dựng đất nước. Những người này được đóng thuế nhẹ. Nhóm người Đường (Thanh) đa số là thương nhân và dân nghèo đi làm thuê vẫn giữ quốc tịch Trung Hoa. Những Hoa kiều này phải đóng thuế nặng, bị kiểm soát gắt gao và chỉ được cư trú ở một số nơi nhất định*" (Lê Trung Hoa 2014: 17 -18).
- (2) Theo kết quả điều tra dân số năm 2009, người Chăm tỉnh Vĩnh Long có 91 người.
- (3) Đường thời, bang trưởng là những địa chủ cấu kết với bọn thực dân để cướp đoạt ruộng đất của nhân dân, một vài địa chủ người Hoa làm bang trưởng cùng thời với *Bang Chang* ở Vĩnh Long lúc bấy giờ có thể kể đến như *Bang Chón*, *Bang Chanh*, *Bang Hiệp*...

Tài liệu tham khảo

1. Ban Tuyên giáo Sóc Trăng, "Đồng bằng Sông Cửu Long: Vùng đất văn hóa dân tộc đa dạng". Nguồn: <http://vhttdlkv3.gov.vn/>.
2. Huỳnh Lứa (1987), *Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Lê Trung Hoa (2002), *Tìm hiểu nguồn gốc địa danh Nam Bộ và Tiếng Việt văn học*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Lê Trung Hoa (2011), *Địa danh học Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Lê Trung Hoa (2014), *Từ điển địa danh Nam Bộ*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED).
6. Nguyễn Cẩm Thúy chủ biên (2000), *Định cư của người Hoa trên đất Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Nguyễn Tấn Anh (2008), "Những đặc điểm chính địa danh tỉnh Vĩnh Long", luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
8. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, tập hạ, Tu Trai Nguyễn Văn Tào dịch (1959), Nha Văn hóa, Bộ Quốc gia giáo dục, Sài Gòn.
9. Sơn Nam (2007), *Đồng bằng sông Cửu Long - Nét sinh hoạt xưa và văn minh miệt vườn*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
10. Vương Hồng Sển (1999), *Tự vị tiếng nói miền Nam*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.